

Số: /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kinh phí thực hiện chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 và số 67/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ năm 2025 khối xã (đợt 05)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Căn cứ Thông tư số 07/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách quy định Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Căn cứ Thông tư số 01/2025/TT-BNV ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về hướng dẫn thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Thông tư số 002/2025/TT-BNV ngày 04 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2025/TT-BNV ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu: Phước Giang (Công văn số 50/UBND ngày 17 tháng 7 năm 2025); Ba Tơ (Công văn số 50/UBND-KT ngày 17 tháng 7 năm 2025); Đình Cương (Công văn số 86/UBND ngày 21 tháng 7 năm 2025 và số 93/UBND ngày 21 tháng 7 năm 2025), phường Nghĩa Lộ (Công văn số 129/UBND-KT ngày 18 tháng 7 năm 2025); phường Đắk Cấm (Tờ trình số 09/TTr-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2025); Đặc khu Lý Sơn (Công văn số 241/UBND ngày 17 tháng 7 năm 2025) và ý kiến thẩm định của Sở Tài chính tại Văn bản số 413/STC-QLNS ngày 22 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kinh phí thực hiện chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 và số Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ năm 2025 khối xã (đợt 05), với tổng kinh phí là **60.168.877.754 đồng** (Chi tiết như phụ lục đính kèm). Nguồn kinh phí thực hiện:

1. Từ nguồn cải cách tiền lương của tỉnh năm 2025 là 31.521.418.923 đồng.
2. Từ nguồn cải cách tiền lương của cấp xã năm 2025 là 28.647.458.831 đồng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính có trách nhiệm cấp kinh phí từ nguồn cải cách tiền lương của tỉnh cho Ủy ban nhân dân các xã: Phước Giang, Đình Cương, Ba Tơ và phường Đắk Cấm theo quy định tại Điều 1 Quyết định này, tổng hợp nhu cầu cải cách tiền lương, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tài chính theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân các xã: Phước Giang, Đình Cương; phường Nghĩa Lộ, đặc khu Lý Sơn sử dụng nguồn cải cách tiền lương của cấp xã để thực hiện chính sách tại Điều 1 Quyết định này đúng mục đích, đúng đối tượng và quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, tổng hợp kinh phí chi trả vào nhu cầu cải cách tiền lương của cấp xã và chịu trách nhiệm về số liệu đề nghị thực hiện chính sách.

3. Ủy ban nhân dân các xã: Phước Giang, Đình Cương, Ba Tơ và phường Đắk Cấm sử dụng nguồn kinh phí được cấp để thực hiện chính sách tại Điều 1 Quyết định này đúng mục đích, đúng đối tượng, quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và chịu trách nhiệm về số liệu đề nghị thực hiện chính sách.

4. Kho bạc Nhà nước Khu vực XV có trách nhiệm kiểm soát chi, thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính; Nội vụ; Kho bạc Nhà nước Khu vực XV; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã: Phước Giang, Đình Cương, Ba Tơ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường: Nghĩa Lộ, Đăk Cấm; Chủ tịch Ủy ban nhân dân đặc khu Lý Sơn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP;
- Lưu: VT, NC_{TTTT.PKD.}

Quản lý

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hoàng Giang

PHỤ LỤC 01

Phê duyệt kinh phí thực hiện chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 và số 67/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ

(Kèm theo Quyết định số QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Xã, phường, đặc khu	Kinh phí	Nguồn cải cách tiền lương của tỉnh năm 2025	Nguồn cải cách tiền lương của cấp xã năm 2025
1	Phước Giang	6.313.012.875	4.413.012.875	1.900.000.000
2	Đình Cường	9.176.172.164	5.976.172.164	3.200.000.000
3	Ba Tơ	10.312.724.696	10.312.724.696	
4	Lý Sơn	7.078.443.768		7.078.443.768
5	Nghĩa Lộ	16.469.015.063		16.469.015.063
6	Đắk Cầm	10.819.509.188	10.819.509.188	
TỔNG CỘNG		60.168.877.754	31.521.418.923	28.647.458.831